

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 13-02-2023

*“V/ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đoàn Thị Kiều Oanh

2. Bà Nguyễn Thanh Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Lai Thị Ngọc Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị KO, sinh ngày 31 tháng 12 năm 1978 (có mặt);

Địa chỉ: Số nhà 979 L, P8, Q6, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Anh Danh Tr, sinh năm 1978 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp K, xã Đ, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 27 tháng 4 năm 2022 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Võ Thị KO trình bày và yêu cầu như sau:*

Chị và anh Danh Tr quen biết nhau và chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường L, Q9, Thành phố Hồ Chí

Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 07 tháng 6 năm 2010. Thời gian chung sống chỉ với anh Danh Tr có được 02 người con chung tên: Danh Trường Th, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2010 và Danh Tấn V, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2018 hiện nay đang chung sống với chị; về tài sản chung không có, không tranh chấp; về nợ chị và anh Danh Tr không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị. Quá trình chung sống chị và anh Danh Tr không hòa hợp, anh Danh Tr không lo làm ăn phát triển kinh tế gia đình, vợ chồng thường xuyên cự cãi bất đồng công việc trong gia đình, sống không hạnh phúc, anh Danh Tr bỏ đi sống ly thân với chị từ tháng 4/2018 đến nay. Chị thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh Danh Tr nên chị yêu cầu giải quyết như sau: Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Danh Tr. Về quan hệ con chung: Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng 02 người con chung tên: Danh Trường Th, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2010 và Danh Tấn V, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2018 đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được theo nguyện vọng của Danh Trường Th, chị không yêu cầu anh Danh Tr cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

** Tại văn bản trình bày nguyện vọng ngày 17/11/2022 của Danh Trường Th trình bày:*

Danh Trường Th con của chị Võ Thị KO, địa chỉ: Số nhà 979 L, P8, Q6, Thành phố Hồ Chí Minh và anh Danh Tr, địa chỉ: ấp K, xã Đ, huyện AB, tỉnh Kiên Giang. Từ khi cha và mẹ của Danh Trường Th không còn chung sống với nhau thì Danh Trường Th sống chung với mẹ là chị Võ Thị KO. Nếu mẹ cha của Danh Trường Th ly hôn, thì Danh Trường Th có nguyện vọng chung sống với mẹ là chị Võ Thị KO, địa chỉ: Số nhà 979 L, P8, Q6, Thành phố Hồ Chí Minh.

** Tại các biên bản xác minh ngày 17/10/2022, về nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân:*

Anh Danh Tr, cư trú tại ấp K, xã Đ, huyện AB, tỉnh Kiên Giang hiện nay vắng mặt ở nhà, đi làm thuê, anh Danh Tr thường xuyên về gia đình tại ấp K, xã Đ, huyện AB, tỉnh Kiên Giang, mỗi lần về không xác định được. Anh Danh Tr và chị Võ Thị KO chung sống phát sinh mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được do kinh tế gia đình khó khăn, tình cảm vợ chồng không hạnh phúc và sống ly thân với nhau.

** Bị đơn anh Danh Tr:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho anh Danh Tr nhưng anh không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn và tranh chấp về

nuôi con của chị Võ Thị KO nên Toà án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

** Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm:* Giấy chứng minh nhân dân Võ Thị KO và sổ hộ khẩu (Bản sao); Giấy chứng minh nhân dân Danh Tr (Bản phô tô); Giấy chứng nhận kết hôn chị Võ Thị KO và anh Danh Tr, cấp ngày 07/6/2010 của Ủy ban nhân dân phường L, Q9, Thành phố Hồ Chí Minh (Bản chính); 02 Trích lục khai sinh Danh Trường Th, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2010 và Danh Tấn V, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2018 (Bản sao); Biên bản xác minh ngày 17/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện AB, tỉnh Kiên Giang (Bản chính); Văn bản trình bày nguyện vọng ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Danh Trường Th, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2010 (Bản chính).

** Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn chị Võ Thị KO yêu cầu được ly hôn với anh Danh Tr. Về quan hệ con chung, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng 02 người con chung tên: Danh Trường Th, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2010 và Danh Tấn V, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2018 theo nguyện vọng của Danh Trường Th, chị không yêu cầu anh Danh Tr cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ, hiện nay chị và anh Danh Tr, không có tài sản chung, không có nợ người khác, người khác không nợ anh chị, không có tranh chấp nên chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Danh Tr vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện các thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, xác định mối quan hệ pháp luật, đưa tư cách đương sự tham gia tố tụng, về thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh, tổng đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát đúng trình tự thủ tục và thời gian quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 48, Điều 51, Điều 68, các Điều 208, 209, 210, 211, 239 và Điều 247 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét đơn khởi kiện của chị Võ Thị KO yêu cầu được ly hôn với anh Danh Tr và yêu cầu được nuôi dưỡng người con chung là có căn cứ chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Võ Thị KO được ly hôn với

anh Danh Tr. Về quan hệ con chung, khi anh chị ly hôn giao 02 người con chung của anh chị cho chị Võ Thị KO tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con anh chị tên Danh Trường Th. Về cấp dưỡng nuôi con chị Võ Thị KO không yêu cầu nên đề nghị không xem xét, về tài sản chung và nợ, chị Võ Thị KO tự xác định không có, không yêu cầu giải quyết đề nghị miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Võ Thị KO yêu cầu được ly hôn với bị đơn anh Danh Tr và tranh chấp về nuôi con. Bị đơn cư trú tại: ấp K, xã Đ, huyện AB, tỉnh Kiên Giang nên xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Danh Tr biết và ấn định thời gian để anh có ý kiến về việc chị Võ Thị KO khởi kiện yêu cầu được ly hôn và tranh chấp nuôi con với anh nhưng anh Danh Tr không có ý kiến gì và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tòa án tổ chức và thông báo cho các bên đương sự để tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh Danh Tr vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Như vậy, đây là thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Danh Tr nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do. Đồng thời, tại phiên tòa lần thứ hai chị Võ Thị KO không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Danh Tr theo quy định tại khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân, chị Võ Thị KO và anh Danh Tr chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (*Ủy ban nhân dân phường L, Q9, Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những nơi anh chị cư trú*) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 84, quyền số 0I ngày 07/6/2010, anh chị đảm bảo các điều kiện kết hôn khác theo

quy định của pháp luật là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình 2000 nay là Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xét khởi kiện của chị Võ Thị KO được ly hôn với anh Danh Tr, thời gian chị và anh Danh Tr không hòa hợp, anh Danh Tr không lo làm ăn phát triển kinh tế gia đình, vợ chồng thường xuyên cự cãi bất đồng công việc trong gia đình, sống không hạnh phúc, anh Danh Tr bỏ đi sống ly thân với chị từ tháng 4/2018 đến nay, chị thấy chị và anh Danh Tr không có tình cảm vợ chồng, chị yêu cầu được ly hôn với anh Danh Tr nhưng anh Danh Tr không có ý kiến yêu cầu gì, không quan tâm đến việc chị Võ Thị KO yêu cầu ly hôn với anh là vi phạm nghĩa vụ giữa vợ chồng thời gian dài, vợ chồng không chăm sóc, lo lắng lẫn nhau mà anh chị không có biện pháp hàn gắn để chung sống với nhau nên hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Võ Thị KO cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Danh Tr. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị Kiểm sát viên và yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị KO, cho chị Võ Thị KO được ly hôn với anh Danh Tr là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung, chị Võ Thị KO và anh Danh Tr có 02 người con chung tên: Danh Trường Th, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2010 và Danh Tấn V, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2018, hiện nay đang sống với chị Võ Thị KO. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 người con chung theo nguyện vọng của con anh chị tên Danh Trường Th, nhưng anh Danh Tr không có ý kiến gì khác, đồng thời con chung của anh chị từ khi anh chị ly thân đến nay chung sống với chị Võ Thị KO, đã thích nghi với cuộc sống hiện tại, nay Danh Trường Th có nguyện vọng chung sống với chị Võ Thị KO. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, yêu cầu của chị Võ Thị KO và nguyện vọng của con anh chị tên Danh Trường Th, giao 02 người con chung của anh chị cho chị Võ Thị KO được tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được theo nguyện vọng của con anh chị tên Danh Trường Th là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị Võ Thị KO không yêu cầu anh Danh Tr cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ, chị Võ Thị KO tự xác định, anh chị không có tài sản chung, chị cam kết anh chị không có nợ người khác, người khác không có nợ

anh chị và chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, khoản 2 Điều 227, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 241, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Võ Thị KO được ly hôn với anh Danh Tr.
2. Về quan hệ con chung: Giao 02 người con chung của anh chị tên: Danh Trường Th, sinh ngày 24 tháng 6 năm 2010 và Danh Tấn V, sinh ngày 28 tháng 10 năm 2018 cho chị Võ Thị KO được tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được theo nguyện vọng của con anh chị tên Danh Trường Th. Hiện nay Danh Trường Th và Danh Tấn V đang chung sống với chị Võ Thị KO.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Võ Thị KO không yêu cầu anh Danh Tr cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ, chị Võ Thị KO tự xác định, anh chị không có tài sản chung, chị cam kết anh chị không có nợ người khác, người khác không có nợ

anh chị và chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

5. Về án phí: Buộc chị Võ Thị KO phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003559 ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Chị Võ Thị KO đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 13/02/2023. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- UBND Phường L, Q9, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP (Kiều).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thảo